

Số: 2558/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế phối hợp trong việc quản lý nguồn vốn ngoài nước giữa các đơn vị thuộc Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại và Thủ trưởng các Đơn vị thuộc Bộ có liên quan;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy chế phối hợp trong việc quản lý nguồn vốn ngoài nước giữa các đơn vị thuộc Bộ Tài chính. Việc phối hợp giữa các đơn vị trong Bộ Tài chính trong công tác quản lý nợ công sẽ được quy định tại quyết định riêng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận: ✓

- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, QLN (30b)



Đinh Tiến Dũng

QUY CHẾ PHỐI HỢP

Trong quản lý nguồn vốn ngoài nước giữa các đơn vị thuộc Bộ Tài chính
(Ban hành kèm theo Quyết định số 253/QĐ-BTC ngày 12 tháng 1 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định việc phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, gồm Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại (Cục QLN&TCĐN), Vụ Ngân sách nhà nước (Vụ NSNN), Vụ Đầu tư (Vụ ĐT), Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp (Vụ HCSN), Vụ Pháp chế, Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính (Vụ TCNH), Kho bạc Nhà nước (KBNN), Văn phòng Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị khác liên quan trong việc quản lý tài chính đối với nguồn vốn ngoài nước thuộc trách nhiệm của Bộ Tài chính.

Quy chế này không quy định việc phối hợp giữa các đơn vị trong Bộ Tài chính trong công tác quản lý nợ công.

Điều 2. Phạm vi lĩnh vực công tác phối hợp trong quản lý tài chính nguồn vốn ngoài nước

Công tác phối hợp trong quản lý tài chính đối với nguồn vốn ngoài nước giữa Cục QLN&TCĐN và các đơn vị thuộc Bộ bao gồm:

1. Công tác quản lý vốn đầu tư nguồn ngoài nước của ngân sách trung ương;
2. Công tác quản lý vốn chi thường xuyên nguồn ngoài nước của ngân sách trung ương;
3. Công tác quản lý vốn bổ sung có mục tiêu và cho vay lại cho ngân sách địa phương nguồn ngoài nước;
4. Công tác quản lý vốn cho vay lại đối với dự án đầu tư, hạn mức tín dụng từ nguồn vốn ngoài nước.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị.

2. Tuân thủ trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện theo quy định tại Quy chế này và các quy định tại các văn bản pháp luật khác có liên quan để đảm bảo thời gian, tiến độ thực hiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý tài chính nguồn vốn vay, viện trợ nước ngoài.

3. Đảm bảo kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng đơn vị, cán bộ, công chức tham gia phối hợp.

4. Đơn vị chủ trì cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu. Đơn vị phối hợp góp ý kiến, cử cán bộ tham gia đầy đủ trong phạm vi lĩnh vực, chuyên môn phụ trách được phân công.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phối hợp trong công tác quản lý vốn đầu tư nguồn ngoài nước của ngân sách trung ương

1. Chuẩn bị dự án mới:

a. Cục QLN&TCĐN chủ trì, phối hợp với Vụ ĐT, Vụ NSNN và các đơn vị liên quan trong Bộ báo cáo Lãnh đạo Bộ đề báo cáo cấp có thẩm quyền hoặc góp ý với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KHĐT) hoặc cơ quan liên quan khác về đề xuất dự án; chủ trương đầu tư hoặc báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; đánh giá tác động đến nợ công; kiến nghị cơ chế tài chính; góp ý văn kiện dự án, báo cáo đầu tư. Vụ ĐT, Vụ NSNN và các đơn vị liên quan phối hợp có ý kiến đầy đủ và cụ thể về các nội dung liên quan đến lĩnh vực phụ trách của từng đơn vị. Vụ ĐT góp ý rõ về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn từ nguồn trong nước, nguồn vốn đối ứng của dự án.

b. Vụ ĐT chủ trì, phối hợp với Cục QLN&TCĐN và Vụ NSNN và các đơn vị liên quan trong Bộ báo cáo Lãnh đạo Bộ để góp ý với cơ quan liên quan về danh mục dự án đầu tư cụ thể trong các khoản vay chương trình mục tiêu, chương trình tài trợ theo phương thức hỗ trợ ngân sách nhà nước mà theo đó, vốn ngoài nước được chuyển về hòa ngân sách nhà nước (NSNN) và chi theo cơ chế mua sắm, định mức, thanh toán tương tự như nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB) trong nước.

2. Đàm phán, ký kết hiệp định, thỏa thuận vay, viện trợ:

a. Cục QLN&TCĐN chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế (nếu không có đại diện Bộ Tư pháp tham gia) đàm phán Hiệp định vay, thỏa thuận vay, viện trợ lấy ý kiến các cơ quan liên quan báo cáo Lãnh đạo Bộ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc để Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước phê duyệt, phê chuẩn nội dung dự thảo Hiệp định vay, thỏa thuận vay, viện trợ theo quy định của pháp luật.

b. Cục QLN&TCĐN xin ý kiến Vụ Pháp chế báo cáo Lãnh đạo Bộ đề nghị Bộ Tư pháp cấp ý kiến pháp lý cho Hiệp định vay, thỏa thuận vay sau khi ký kết trong trường hợp Bộ Tư pháp là cơ quan cấp ý kiến pháp lý.

3. Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch tài chính-ngân sách trung hạn, kế hoạch đầu tư công trung hạn, dự toán vốn đầu tư hàng năm:

a. Cục QLNN&TCĐN chủ trì (và gửi đầy đủ công văn, ý kiến chỉ đạo của Bộ) phối hợp với các đơn vị liên quan:

Góp ý nội dung dự toán vốn ngoài nước trong kế hoạch tài chính-ngân sách trung hạn, kế hoạch đầu tư công trung hạn và dự toán vốn đầu tư hàng năm, gửi Vụ NSNN để tổng hợp trình Lãnh đạo Bộ trình cấp có thẩm quyền về kế hoạch tài chính-ngân sách trung hạn; gửi Vụ ĐT để trình Lãnh đạo Bộ góp ý với Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, dự toán vốn đầu tư hàng năm của ngân sách trung ương.

Trình Bộ để góp ý các đề xuất điều chỉnh, bổ sung dự toán, chuyển số dư dự toán nguồn vốn ngoài nước và của các dự án sử dụng nguồn vốn ngoài nước.

b. Đối với đề nghị chuyển số dư dự toán sang năm sau:

- Trường hợp dự toán năm chưa thực hiện hoặc chưa chi hết thuộc diện được phép báo cáo cấp có thẩm quyền xét chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, Cục QLNN&TCĐN chủ trì, phối hợp với Vụ ĐT, KBNN báo cáo Lãnh đạo Bộ để trình cấp có thẩm quyền quyết định về việc cho phép chuyển nguồn sang năm sau.

- Trường hợp dự toán năm chưa thực hiện hoặc chưa chi hết thuộc diện được tự động chuyển nguồn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, KBNN chủ trì đối chiếu dự toán chưa thực hiện hoặc chưa sử dụng hết với các đơn vị và Cục QLNN&TCĐN để chuyển nguồn sang năm sau và gửi thông báo cho Cục QLNN&TCĐN về việc chuyển nguồn để phối hợp quản lý.

c. Vụ ĐT chủ trì, phối hợp với Cục QLNN&TCĐN trong việc kiểm tra kế hoạch vốn được giao/được điều chỉnh để nhập và phê duyệt dự toán chi đầu tư (vốn ngoài nước) của Bộ/ngành TW trên TABMIS.

KBNN chủ trì phối hợp với Cục QLNN&TCĐN thực hiện chuyển số dư dự toán trên TABMIS sang năm sau theo quy định đối với các trường hợp được phép chuyển số dư dự toán, và gửi thông báo cho Cục QLNN&TCĐN, Vụ ĐT và các đơn vị liên quan.

4. Hạch toán, quyết toán NSNN:

a. Hạch toán NSNN:

- Đối với vốn vay và vốn viện trợ đồng tài trợ vốn vay được giải ngân theo phương thức ghi thu ghi chi theo quy định tại Thông tư số 111/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính hoặc (các) văn bản thay thế, sửa đổi Thông tư này: KBNN chủ trì, phối hợp với Cục QLNN&TCĐN và chủ dự án thực hiện hạch toán NSNN theo quy định.

- Đối với vốn viện trợ lẻ thuộc nguồn thu của NSNN không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 111/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính: Cục QLNN&TCĐN chủ trì, phối hợp với KBNN thực hiện hạch toán NSNN theo quy định.

b. Quyết toán:

- KBNN chủ trì đối chiếu với các Bộ, ngành, địa phương và đơn vị liên quan số liệu hạch toán NSNN đối với vốn ngoài nước do KBNN thực hiện ghi thu ghi chi, ký kết các biên bản đối chiếu số liệu gửi Cục QLNN&TCĐN.

- Cục QLNN&TCĐN chủ trì đối chiếu với các cơ quan, đơn vị liên quan số liệu xác nhận viện trợ, hạch toán NSNN đối với vốn viện trợ lẻ do Cục QLNN&TCĐN thực hiện ghi thu ghi chi, ký kết các biên bản đối chiếu số liệu.

- Trên cơ sở số liệu hạch toán ghi thu ghi chi NSNN đã được các đơn vị liên quan đối chiếu và cung cấp, Cục QLNN&TCĐN chủ trì, phối hợp với KBNN thẩm định quyết toán nguồn vốn ngoài nước gửi Vụ ĐT. Vụ ĐT chủ trì, tổng hợp ý kiến của Cục QLNN&TCĐN, KBNN trong việc thẩm định quyết toán niên độ vốn đầu tư nguồn ngoài nước theo quy định và Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về quyết toán vốn đầu tư nguồn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm.

5. Đối với các vấn đề phát sinh trong năm:

a. Cục QLNN&TCĐN chủ trì phối hợp với:

- Vụ ĐT, Vụ NSNN và đơn vị liên quan báo cáo Bộ góp ý với cơ quan liên quan trong việc điều chỉnh tăng, giảm vốn ngoài nước trong/vượt phạm vi tổng mức đầu tư, điều chỉnh quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư dự án;

- Vụ Pháp chế báo cáo Bộ về việc điều chỉnh thỏa thuận vay cho dự án.

b. Vụ ĐT chủ trì, phối hợp với Cục QLNN&TCĐN, Vụ NSNN và đơn vị liên quan trong việc tăng, giảm vốn trong nước trong/vượt phạm vi tổng mức đầu tư, điều chỉnh quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư dự án.

Điều 5. Quản lý vốn chi thường xuyên nguồn ngoài nước của Ngân sách trung ương

1. Chuẩn bị dự án mới (chỉ áp dụng đối với vốn viện trợ, không vay cho dự án chi thường xuyên):

Cục QLNN&TCĐN chủ trì, phối hợp với Vụ HCSN, Vụ NSNN và các đơn vị liên quan trong Bộ (Vụ TCNH, Vụ I tùy từng trường hợp) báo cáo Lãnh đạo Bộ để báo cáo cấp có thẩm quyền hoặc góp ý với Bộ KHĐT hoặc cơ quan liên quan khác về đề xuất dự án; chủ trương đầu tư hoặc báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, đánh giá tác động đến nợ công; kiến nghị cơ chế tài chính; góp ý văn kiện dự án. Vụ HCSN, Vụ NSNN và các đơn vị liên quan phối hợp có ý kiến đầy đủ và cụ thể về các nội dung thuộc

lĩnh vực phụ trách; Vụ HCSN, Vụ TCNH, Vụ I góp ý rõ về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn từ nguồn trong nước, nguồn vốn đối ứng của dự án.

2. Đàm phán, ký kết hiệp định, thỏa thuận vay (đối với dự án đã được phê duyệt chủ trương vay trước ngày có hiệu lực của Quyết định), viện trợ:

a. Cục QLN&TCĐN chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế (nếu không có đại diện Bộ Tư pháp tham gia) đàm phán Hiệp định vay, thỏa thuận vay, viện trợ lấy ý kiến các cơ quan liên quan báo cáo Bộ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc đề Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước phê duyệt, phê chuẩn Hiệp định vay, thỏa thuận vay, viện trợ theo quy định của pháp luật.

b. Cục QLN&TCĐN xin ý kiến Vụ Pháp chế báo cáo Lãnh đạo Bộ đề nghị Bộ Tư pháp cấp ý kiến pháp lý cho hiệp định, thỏa thuận vay sau khi ký kết (đối với các thỏa thuận tài trợ Bộ Tư pháp được giao cấp ý kiến pháp lý).

3. Lập, điều chỉnh kế hoạch tài chính-ngân sách trung hạn, dự toán chi thường xuyên của NSNN hàng năm:

a. Cục QLN&TCĐN chủ trì phối hợp với Vụ NSNN và các đơn vị liên quan:

Xây dựng kế hoạch bố trí vốn chi thường xuyên nguồn vốn ngoài nước, gửi Vụ HCSN để tổng hợp trong kế hoạch tài chính-ngân sách trung hạn và dự toán chi thường xuyên của NSNN hàng năm báo cáo Lãnh đạo Bộ đề trình Chính phủ, trình Quốc hội phê duyệt.

Trình Bộ đề góp ý các đề xuất điều chỉnh, bổ sung dự toán, chuyển số dư dự toán nguồn vốn ngoài nước và của các dự án sử dụng nguồn vốn ngoài nước.

b. Đối với đề nghị chuyển số dư dự toán sang năm sau:

- Trường hợp dự toán năm chưa thực hiện hoặc chưa chi hết thuộc diện được phép báo cáo cấp có thẩm quyền xét chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, Cục QLN&TCĐN chủ trì, phối hợp với Vụ HCSN (hoặc Vụ TCNH, Vụ I tùy từng trường hợp), KBNN báo cáo Lãnh đạo Bộ đề trình cấp có thẩm quyền quyết định về việc cho phép chuyển nguồn sang năm sau.

- Trường hợp dự toán năm chưa thực hiện hoặc chưa chi hết thuộc diện được tự động chuyển nguồn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, KBNN chủ trì đối chiếu dự toán chưa thực hiện hoặc chưa sử dụng hết với các đơn vị và Cục QLN&TCĐN để chuyển nguồn sang năm sau và gửi thông báo cho Cục QLN&TCĐN và các đơn vị liên quan về việc chuyển nguồn để phối hợp quản lý.

c. Vụ HCSN (hoặc Vụ TCNH, Vụ I tùy từng trường hợp) chủ trì, phối hợp với Cục QLN&TCĐN trong việc kiểm tra kế hoạch vốn được giao để nhập và phê duyệt dự toán chi thường xuyên (bao gồm cả vốn ngoài nước được giao/được phép điều chỉnh) của Bộ/ngành TW trên TABMIS.

KBNN chủ trì phối hợp với Cục QLN&TCĐN thực hiện chuyển số dư dự toán trên TABMIS sang năm sau theo quy định đối với các trường hợp được phép chuyển số dư dự toán, và gửi thông báo cho Cục QLN&TCĐN, Vụ ĐT và các đơn vị liên quan.

4. Hạch toán, quyết toán NSNN:

a. Hạch toán NSNN:

- Đối với vốn vay và vốn viện trợ đồng tài trợ vốn vay được giải ngân theo phương thức ghi thu ghi chi theo quy định tại Thông tư số 111/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính hoặc (các) văn bản thay thế, sửa đổi Thông tư này: KBNN chủ trì, phối hợp với Cục QLN&TCĐN và chủ dự án thực hiện hạch toán NSNN theo quy định.

- Đối với vốn viện trợ lẻ thuộc nguồn thu của NSNN và không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 111/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính: Cục QLN&TCĐN chủ trì, phối hợp với KBNN thực hiện hạch toán NSNN theo quy định.

b. Quyết toán:

- KBNN chủ trì phối hợp với Cục QLN&TCĐN, Vụ NSNN, Vụ TCNH (đối với vốn của NHNN), Vụ I (đối với vốn của Bộ Quốc Phòng, Bộ Công an), đối chiếu, xác nhận số liệu do KBNN kiểm soát chi, ghi thu ghi chi NSNN vốn ngoài nước nguồn chi thường xuyên với các Bộ, ngành trung ương, ký kết các biên bản đối chiếu số liệu; gửi biên bản đối chiếu số liệu kiểm soát chi, số ghi thu ghi chi nguồn vốn ngoài nước cho Cục QLN&TCĐN.

- Cục QLN&TCĐN chủ trì đối chiếu với các Bộ, ngành trung ương, đơn vị liên quan số liệu xác nhận viện trợ, hạch toán NSNN đối với vốn viện trợ lẻ thuộc nguồn thu NSNN do Cục QLN&TCĐN thực hiện xác nhận viện trợ và ghi thu ghi chi, ký kết các biên bản đối chiếu số liệu.

- Căn cứ số liệu kiểm soát chi, ghi thu ghi chi nguồn vốn ngoài nước do KBNN và đơn vị liên quan cung cấp, Cục QLN&TCĐN chủ trì phối hợp với KBNN, Vụ NSNN, Vụ TCNH (đối với vốn của NHNN), Vụ I (đối với vốn của Bộ Quốc Phòng, Bộ Công an), thẩm định quyết toán phần vốn ngoài nước nguồn chi thường xuyên của các Bộ, ngành trung ương, gửi ý kiến thẩm định quyết toán vốn nước ngoài của các Bộ, ngành trung ương cho Vụ HCSN để tổng hợp báo cáo thẩm định quyết toán, trình Bộ có thông báo duyệt quyết toán chi vốn HCSN của Bộ, ngành trung ương.

5. Đối với các vấn đề phát sinh trong năm:

a. Cục QLN&TCĐN chủ trì phối hợp với:

- Vụ HCSN, Vụ NSNN và đơn vị liên quan báo cáo Bộ góp ý với cơ quan liên quan trong việc điều chỉnh tăng, giảm vốn ngoài nước trong/vượt phạm vi tổng mức đầu tư, điều chỉnh quyết định phê duyệt danh mục và quyết định đầu tư.

- Vụ Pháp chế báo cáo Bộ về việc điều chỉnh thỏa thuận vay cho dự án.

b. Vụ HCSN chủ trì, phối hợp với Cục QLNN&TCĐN, Vụ NSNN và đơn vị liên quan trong việc tăng, giảm vốn trong nước trong/vượt phạm vi tổng mức đầu tư, điều chỉnh quyết định phê duyệt danh mục và quyết định đầu tư.

c. Vụ HCSN kiểm tra, đối chiếu, cập nhật TABMIS căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 6. Đối với việc quản lý vốn bổ sung có mục tiêu và vốn cho vay lại cho ngân sách địa phương (bao gồm vốn cho đầu tư và vốn chi thường xuyên)

1. Chuẩn bị dự án mới:

a. Cục QLNN&TCĐN chủ trì, phối hợp với Vụ ĐT, Vụ NSNN và các đơn vị liên quan trong Bộ báo cáo Lãnh đạo Bộ để báo cáo cấp thẩm quyền hoặc góp ý với Bộ KHĐT hoặc cơ quan liên quan khác về đề xuất dự án; chủ trương đầu tư hoặc báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, đánh giá tác động đến nợ công; kiến nghị cơ chế tài chính; góp ý văn kiện dự án, báo cáo đầu tư. Vụ ĐT, Vụ NSNN góp ý rõ về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn từ nguồn trong nước, nguồn vốn đối ứng của dự án, nguồn bổ sung của ngân sách trung ương.

b. Vụ NSNN căn cứ hạn mức vay và mức bội chi của địa phương, tình hình vay, trả nợ của địa phương, chủ trì thẩm định về việc đáp ứng điều kiện cho vay lại và khả năng trả nợ của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo phương án sử dụng và hoàn trả vốn vay, gửi Cục QLNN&TCĐN để tổng hợp báo cáo Bộ có ý kiến chung về chủ trương đầu tư và chủ trương cho vay lại đối với dự án, kết quả thẩm định khả năng trả nợ của Ngân sách địa phương.

2. Đàm phán, ký kết hiệp định, thỏa thuận vay, viện trợ:

a. Cục QLNN&TCĐN chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế (nếu không có đại diện Bộ Tư pháp tham gia) đàm phán Hiệp định vay, thỏa thuận vay, viện trợ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan báo cáo Bộ để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc đề Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước phê duyệt, phê chuẩn Hiệp định vay, thỏa thuận vay, viện trợ theo quy định của pháp luật.

b. Cục QLNN&TCĐN xin ý kiến Vụ Pháp chế báo cáo Lãnh đạo Bộ/hoặc ký thừa lệnh công văn đề nghị Bộ Tư pháp cấp ý kiến pháp lý cho Hiệp định, thỏa thuận vay sau khi ký kết.

3. Lập, điều chỉnh dự toán vốn đầu tư trung hạn và hàng năm:

a. Cục QLNN&TCĐN chủ trì phối hợp với Vụ NSNN và các đơn vị liên quan:

- Góp ý nội dung dự toán vốn ngoài nước trong kế hoạch tài chính-ngân sách trung hạn, kế hoạch đầu tư công trung hạn và dự toán vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương hàng năm, gửi Vụ ĐT để tổng hợp trình Lãnh đạo

Bộ góp ý với Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch đầu tư công trung hạn, dự toán vốn đầu tư hàng năm của ngân sách trung ương, trong đó bao gồm cả phần bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương; gửi Vụ NSNN đối với nguồn vốn chi hành chính sự nghiệp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để tổng hợp trong dự toán chi NSNN trình Lãnh đạo Bộ trình Chính phủ, Quốc hội.

- Trình Bộ để góp ý các đề xuất điều chỉnh, bổ sung dự toán, chuyển số dự toán nguồn vốn ngoài nước và của các dự án sử dụng nguồn vốn ngoài nước.

b. Cục QLN&TCĐN chủ trì, phối hợp với Vụ NSNN, KBNN trong việc kiểm tra kế hoạch vốn được giao; Vụ NSNN có trách nhiệm nhập dự toán cấp 0 từ nguồn vốn vay nước ngoài theo hình thức ghi thu, ghi chi thuộc dự toán chi chuyển giao NSTW Quốc hội quyết định hàng năm; Sở Tài chính địa phương có trách nhiệm nhập và phê duyệt dự toán chuyển giao NSTW hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách tỉnh từ nguồn vay ngoài nước theo hình thức ghi thu ghi chi từ cấp 0 tới cấp 4.

4. Lập, điều chỉnh dự toán vốn vay lại của địa phương từ nguồn vốn ngoài nước:

a. Lập, điều chỉnh dự toán vốn vay lại của địa phương: Cục QLN&TCĐN chủ trì, phối hợp với Vụ NSNN góp ý, kiểm tra dự toán vay của ngân sách địa phương từ nguồn vay lại vốn vay ngoài nước trong quá trình xây dựng dự toán NSNN hàng năm, góp ý đề xuất điều chỉnh dự toán vay lại vốn vay ngoài nước gửi Vụ NSNN để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ.

b. KBNN chủ trì, phối hợp với Cục QLN&TCĐN và Vụ NSNN kiểm tra số dự toán vay của ngân sách địa phương từ nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ do địa phương nhập trên TABMIS để kiểm soát chi phần vốn cho vay lại từ nguồn vốn ngoài nước.

5. Hạch toán, quyết toán NSNN:

a. Hạch toán:

- KBNN chủ trì, phối hợp với Cục QLN&TCĐN và chủ dự án thực hiện hạch toán NSNN đối với vốn ngoài nước được giải ngân theo phương thức ghi thu ghi chi, theo quy định tại Thông tư 111/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính hoặc (các) văn bản thay thế, sửa đổi Thông tư này, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương, và vốn cho vay lại ngân sách địa phương từ nguồn vốn ngoài nước.

- Cục QLN&TCĐN chủ trì phối hợp với KBNN thực hiện hạch toán NSNN đối với vốn viện trợ thuộc nguồn thu của NSNN bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương và không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 111/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

b. Quyết toán:

- KBNN chủ trì phối hợp với Cục QLN&TCĐN xác nhận số liệu quyết toán nguồn vốn ngoài nước thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư số

111/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính hoặc (các) văn bản thay thế, sửa đổi Thông tư này, gửi Vụ NSNN để tổng hợp thẩm định quyết toán niên độ vốn bổ sung cho ngân sách địa phương và vốn cho vay lại ngân sách địa phương từ nguồn vốn ngoài nước.

- Cục QLNN&TCĐN chủ trì phối hợp với KBNN xác nhận số liệu quyết toán vốn viện trợ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 111/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính, gửi Vụ NSNN để tổng hợp thẩm định quyết toán niên độ vốn bổ sung cho ngân sách địa phương từ nguồn vốn viện trợ.

9. Đối với các vấn đề phát sinh trong năm:

a. Cục QLNN&TCĐN chủ trì phối hợp với:

- Vụ ĐT/Vụ HCSN, Vụ NSNN và đơn vị liên quan báo cáo Bộ góp ý với cơ quan liên quan trong việc điều chỉnh tăng, giảm vốn ngoài nước trong/vượt phạm vi tổng mức đầu tư, điều chỉnh quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư dự án;

- Vụ Pháp chế báo cáo Bộ về việc điều chỉnh thỏa thuận vay cho dự án.

b. Vụ NSNN chủ trì, phối hợp với Cục QLNN&TCĐN, và đơn vị liên quan báo cáo Bộ trong việc điều chỉnh tăng, giảm vốn trong nước bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương trong/vượt phạm vi tổng mức đầu tư dẫn đến điều chỉnh quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư dự án.

c. Vụ NSNN chủ trì, phối hợp với Cục QLNN&TCĐN thẩm định khả năng trả nợ của phần vốn cho vay lại cho ngân sách địa phương tăng/giảm so với quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư dự án.

10. Ký kết thỏa thuận, hợp đồng cho vay lại/hợp đồng ủy quyền cho vay lại:

Cục QLNN&TCĐN chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan trong Bộ xây dựng dự thảo thỏa thuận, hợp đồng cho vay lại, hợp đồng ủy quyền cho vay lại báo cáo Lãnh đạo Bộ để ký kết.

11. Về thu hồi nợ:

Cục QLNN&TCĐN chủ trì thực hiện việc thu hồi nợ cho vay lại chính quyền địa phương để trả nợ nước ngoài.

Điều 7. Về quản lý, thanh toán vốn vay nước ngoài

1. KBNN chủ trì trong việc kiểm soát chi vốn vay nước ngoài và vốn viện trợ đồng tài trợ vốn vay thuộc diện kiểm soát chi qua Bộ Tài chính (chi đầu tư, chi hành chính sự nghiệp) theo dự toán, bao gồm cả kiểm soát chi theo phương thức L/C theo quy định và trong phạm vi dự toán chi NSNN được giao.

2. Cục QLNN&TCĐN chủ trì tổ chức công tác rút vốn, giải ngân để thanh toán vốn vay nguồn ngoài nước theo quy định và trong phạm vi dự toán chi NSNN được giao.

Điều 8. Về quy trình báo cáo số liệu chi nguồn nước ngoài

1. Cục QLNN&TCĐN chủ trì lập báo cáo số liệu giải ngân nguồn vốn ngoài nước, gồm vốn vay thực hiện theo cơ chế ghi thu ghi chi và vốn viện trợ; KBNN lập báo cáo số liệu giải ngân thanh toán vốn vay, viện trợ ngoài nước thực hiện theo cơ chế tài chính trong nước gửi Vụ ĐT để tổng hợp báo cáo số liệu định kỳ 15 ngày/tháng/quý/năm về tình hình giải ngân vốn đầu tư công theo quy định và gửi Vụ HCSN để tổng hợp báo cáo số liệu chi HCSN.

2. KBNN chủ trì phối hợp với Cục QLNN&TCĐN báo cáo số liệu kiểm soát chi, thanh toán, hoàn tạm ứng nguồn vốn ngoài nước, gồm cả vốn thực hiện theo cơ chế ghi thu, ghi chi và vốn hỗ trợ ngân sách thực hiện theo chế độ trong nước.

Điều 9. Quy trình cho vay lại đối với dự án đầu tư, hạn mức tín dụng

1. Chuẩn bị dự án mới:

Cục QLNN&TCĐN chủ trì, phối hợp với Vụ ĐT (đối với dự án đầu tư) (hoặc Vụ TCNNH đối với dự án hạn mức tín dụng), Cục TCDN, Vụ NSNN và các đơn vị liên quan trong Bộ báo cáo Lãnh đạo Bộ để báo cáo cấp có thẩm quyền hoặc góp ý với Bộ KHĐT hoặc cơ quan liên quan khác về đề xuất dự án; chủ trương đầu tư hoặc báo cáo nghiên cứu tiền khả thi trong đó có kiến nghị cơ chế tài chính, phương án cho vay lại, điều kiện cho vay lại đối với dự án, đánh giá tác động đến nợ công; góp ý văn kiện dự án, báo cáo đầu tư. Vụ ĐT, Vụ TCNNH, Cục TCDN, Vụ NSNN và các đơn vị liên quan phối hợp có ý kiến đầy đủ và cụ thể về các nội dung thuộc các lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Đàm phán, ký kết hiệp định, thỏa thuận vay, viện trợ:

a. Cục QLNN&TCĐN chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế (nếu không có đại diện Bộ Tư pháp tham gia) đàm phán Hiệp định, thỏa thuận vay, viện trợ lấy ý kiến các cơ quan liên quan báo cáo Bộ trình Thủ tướng Chính phủ hoặc đề Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước phê duyệt, phê chuẩn phê duyệt nội dung dự thảo Hiệp định, thỏa thuận vay, viện trợ

b. Cục QLNN&TCĐN xin ý kiến Vụ Pháp chế báo cáo Lãnh đạo Bộ đề nghị Bộ Tư pháp cấp ý kiến pháp lý cho hiệp định, thỏa thuận vay sau khi ký kết.

3. Ký kết thỏa thuận, hợp đồng cho vay lại, hợp đồng ủy quyền cho vay lại:

a. Cục QLNN&TCĐN chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế, Vụ TCNNH/Cục TCDN, cơ quan cho vay lại và người vay lại dự thảo thỏa thuận, hợp đồng cho vay lại, hợp đồng ủy quyền cho vay lại trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt để ủy quyền cho Cục QLNN&TCĐN ký kết.

4. Quản lý, thanh toán vốn đầu tư, quản lý thu hồi nợ:

a. Cục QLNN&TCĐN thực hiện việc rút vốn cho vay lại theo quy định, căn cứ kết quả kiểm soát chi của cơ quan cho vay lại.

b. Cục QLNN&TCĐN phối hợp với cơ quan cho vay lại thực hiện việc theo dõi, thu nợ để trả bên cho vay nước ngoài; quản lý cơ quan cho vay lại trong việc thực hiện dịch vụ cho vay, thu nợ của dự án.

c. Cục QLNN&TCĐN chủ trì phối hợp với các đơn vị trong Bộ (Vụ Pháp chế, Vụ NSNN, Cục TCĐN, Vụ TCNH) báo cáo Bộ phương án xử lý trong trường hợp nguồn thu hồi từ người vay lại không đủ để trả nợ.

5. Hạch toán vốn cho vay lại:

Cục QLNN&TCĐN thực hiện hạch toán vốn giải ngân cho vay lại, vốn thu hồi theo quy định về cho vay lại.

Điều 10. Về trả nợ nước ngoài

1. Cục QLNN&TCĐN chủ trì phối hợp với KBNN, Vụ NSNN lập dự toán chi trả nợ nước ngoài từ Ngân sách Nhà nước và Quỹ tích lũy trả nợ theo quy định, trình Lãnh đạo Bộ để tổng hợp vào dự toán NSNN (đối với phần trả nợ thuộc nhiệm vụ chi của NSNN) và dự toán chi từ Quỹ tích lũy trả nợ, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

2. Cục QLNN&TCĐN chủ trì phối hợp với KBNN thực hiện trả nợ trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm bảo đảm phối hợp

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các bộ phận, cán bộ thuộc đơn vị và chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế này.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức triển khai, kiểm tra, đánh giá thực hiện Quy chế này tại đơn vị.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản mới.